

với thu hút đầu tư với giám sát quá trình thực thi, bảo đảm an ninh kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường; khuyến khích các hoạt động hợp tác công – tư tham gia bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn; thực hiện hiệu quả các cam kết với quốc tế cũng như triển khai chiến lược thương mại tự do với các đối tác kinh tế - thương mại phù hợp với lợi ích, đặc thù của đất nước; tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, luật lệ chung, góp giải quyết các vấn đề môi trường thế giới.

III. MỘT SỐ MÔ HÌNH, KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Khối Liên minh châu Âu và các nước thành viên

- Khối Liên minh châu Âu và các nước thành viên đã đi đầu trong việc tiếp cận thực hiện kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong khối, khởi đầu thực hiện KTTH là thông qua hai kế hoạch, đó là kế hoạch hành động KTTH và kế hoạch thiết kế sinh thái 2016 – 2019; từ đó mỗi quốc gia thành viên triển khai các hoạt động, hành động theo điều kiện của mỗi nước nhưng phải bảo đảm sự thống nhất thực hiện KTTH theo 4 giai đoạn của vòng đời sản phẩm (sản xuất; tiêu dùng; quản lý chất thải; biến chất thải thành nguyên liệu thứ cấp). Năm 2015, đề xuất ghi rõ nhãn mác của các thiết bị gia dụng và sản phẩm khác phải hiển thị về hiệu suất môi trường, độ bền, liên quan đến năng lượng... Kế hoạch hành động của khối Liên minh châu Âu xác định 6 lĩnh vực ưu tiên thực hiện KTTH gồm: nhựa, chất thải thực phẩm, các nguyên liệu quan trọng, xây dựng và phá dỡ, nhiên liệu sinh khối, sản phẩm sinh học.

- Các hành động thực tiễn được Liên minh châu Âu triển khai thực hiện, như: bảo đảm các quy tắc pháp lý đối với hàng tiêu dùng; các quy định về phân bón; kết nối các nhà sản xuất và nhà đầu tư đến với nhau để tăng cường nền KTTH; thành lập Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) nhằm tăng cường nhận thức và sự tham gia của các nhà đầu tư. Ngày 27 tháng 3 năm 2019, Nghị viện châu Âu đã nhất trí về đề xuất xử lý rác thải biển đến từ 10 sản phẩm nhựa sử dụng một lần cũng như các loại dụng cụ đánh bắt cá bị vứt bỏ và nhựa phân hủy oxo. Tháng 3 năm 2020, EU đã đưa ra kế hoạch hành động KTTH mới của EU với các sáng kiến cho toàn bộ vòng đời của sản phẩm, từ thiết kế và sản xuất đến tiêu thụ, sửa chữa, tái sử dụng, tái chế và đưa các nguồn lực trở lại nền kinh tế với các biện pháp lập pháp và phi lập pháp, trong đó nhắm vào mục tiêu các lĩnh vực mà hành động ở cấp độ EU mang lại giá trị gia tăng.

- Để cụ thể hóa tiến trình chuyển đổi sang KTTH, các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu đã có những hành động chính sách để triển khai, điển hình như sau:

+ Phần Lan là một trong các quốc gia đi đầu phát triển KTTH, đã định hình thúc đẩy kinh tế tuần hoàn từ năm 1967, coi KTTH là giải pháp xây dựng xã hội bền vững trên cơ sở hợp tác công – tư. Phần Lan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện

các nhiệm vụ, như: dự báo các xu hướng phát triển trên thế giới; tập huấn tăng cường năng lực cho các Bộ, ngành; phát triển KTTH trung tính về carbon; tham gia các diễn đàn, dự án phục vụ phát triển kinh tế bền vững; thúc đẩy các mô hình sản xuất tái tạo và phục hồi, giảm thiểu rác thải; kết nối tiêu thụ hàng hóa, sử dụng dịch vụ đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả và thân thiện với môi trường, cũng là quốc gia đầu tiên xây dựng và ban hành lộ trình phát triển KTTH quốc gia.

Năm 2016, Phần Lan xây dựng, phát triển KTTH với sự tham gia của các cơ quan chính phủ, đại diện khu vực công, khu vực tư nhân, các tổ chức, trong đó bao gồm 06 dự án chiến lược và các chương trình thí điểm. Coi trọng, ưu tiên các lĩnh vực (thực phẩm bền vững, vòng tuần hoàn lâm nghiệp, vòng tuần hoàn kỹ thuật, vận tải và logistics và các hành động chung). Các dự án chiến lược gồm: (1) Dự án Hợp tác khu vực; Dự án cung cấp thực phẩm của các địa phương áp dụng sản xuất bền vững cho người dân Phần Lan thông qua các bếp ăn của các đơn vị trong khu vực công; (2) Dự án nhà máy thí điểm áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất các thiết bị điện và điện tử, qua đó đánh giá việc tái sử dụng các nguyên vật liệu quý hiếm; (3) Dự án Helsinki Metropolitan Smart&Clean tạo ra các khái niệm xuất khẩu mới dựa trên vận tải thông minh carbon thấp bằng việc khai thác các dữ liệu mở; (4) Dự án Phát triển các chế phẩm sinh học nhằm thay thế vai trò của các nhiên liệu hóa thạch được đẩy mạnh trên quy mô công nghiệp lớn; (5) Dự án Mô hình hợp tác của hệ sinh thái ngành công nghiệp ở Bắc cực được tiếp tục thử nghiệm ở bắc Phần Lan nhằm tăng cường cộng sinh công nghiệp; (6) Dự án diễn đàn KTTH thế giới nhằm giới thiệu các giải pháp áp dụng KTTH tốt nhất. Từ đó, Phần Lan tăng cường thực hiện hợp tác sâu rộng về KTTH, để xây dựng lộ trình hướng tới KTTH giai đoạn 2016 – 2020 (gọi tắt là Lộ trình 2.0).

+ Cộng hòa Liên bang Đức đã xác định tuần hoàn vật liệu giúp giảm phụ thuộc vào tài nguyên, bảo đảm phát triển bền vững kinh tế. Năm 1999, Đức đã ban hành Luật về quản lý chất thải và chu trình khép kín, với mục đích để thực hiện việc xử lý chất thải tương thích với môi trường cũng như khả năng đồng hóa chất thải; thúc đẩy nhiều mô hình giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế và đốt rác thải để sản xuất điện và nhiệt. Đức còn phát triển các chính sách năng lượng, công nghiệp và môi trường rất cụ thể ở cấp quốc gia, có vị thế trong lĩnh vực này ở châu Âu, với khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ về môi trường, đã giúp Đức trở thành quốc gia tiên phong trong phát triển bền vững, kinh tế carbon thấp hiệu quả hơn và tương thích với tăng trưởng (OECD, 2012).

2. Châu Mỹ

Tại Mỹ, kinh tế tuần hoàn (KTTH) được hình thành trên cơ sở cách tiếp cận dựa vào thị trường, ngoài nhà nước, các chủ thể thị trường khác (doanh nghiệp, các tổ chức có tư cách pháp nhân) được tham gia kinh doanh và cung cấp các hàng hóa và dịch vụ (kể cả các hàng hóa và dịch vụ về bảo vệ môi trường và quản lý tài

nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu) thực hiện theo quy luật cung - cầu của thị trường. Từ đó, khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức... tham gia và sáng kiến phát triển KTTH, đồng thời nhân rộng các điển hình làm tốt. Cụ thể, năm 2013, điển hình tại bang Colorado cấm chôn lấp rác thải điện tử, xuất hiện các doanh nghiệp đứng ra thu gom và tái chế rác thải điện tử; việc thu gom và xử lý rác thải trở thành một hàng hóa mang lại lợi nhuận cao đối với các nhà đầu tư tại Mỹ. Từ đó, xuất hiện các tỷ phú rác nổi tiếng như Wayne Huizenga, đồng thời coi chất thải là tài sản phải được quản lý, thay vì chỉ là thực hiện trách nhiệm pháp lý. Từ mô hình của bang Colorado, có một số thành phố của Mỹ đã xây dựng, ban hành Chiến lược “Zero waste” với mục tiêu không còn chất thải ra ngoài môi trường vào năm 2030. Kết quả là môi trường của Mỹ được bảo vệ, xã hội có thêm công ăn việc làm, Nhà nước không phải chi tiền cho việc xử lý ô nhiễm do rác thải điện tử và rác thải; rác thải còn được tuần hoàn xử lý và mang lại hiệu quả kinh tế.

3. Các quốc gia châu Á

- Nhật Bản được coi là một điển hình thực hiện KTTH tiếp cận ở cấp độ quốc gia. Năm 1991, Nhật Bản bắt đầu thực hiện KTTH bằng việc xây dựng các quy định pháp lý nhằm đưa nước này trở thành một “xã hội dựa trên việc tái chế”; Luật Cơ bản cho việc thành lập một xã hội dựa trên tái chế, có hiệu lực năm 2002, nhằm đưa ra mục tiêu định lượng về tái chế, phi vật chất hóa trong dài hạn. Nhờ vậy, Nhật Bản đã nhanh chóng đạt được tỷ lệ tái chế cao hàng đầu thế giới. Đặc biệt, Luật Tái chế thiết bị của Nhật Bản bảo đảm rằng trên 50% các sản phẩm điện tử được tái chế, so với con số 30-40% ở châu Âu, trong đó các thiết bị này đã được thu hồi quay trở lại phục vụ cho mục đích sản xuất các sản phẩm cùng loại, giúp tiết kiệm chi phí và giảm phụ thuộc vào việc khai thác tài nguyên.

Cách đo lường của Nhật Bản đối với KTTH gồm: chỉ số năng suất tài nguyên đo lường việc sử dụng vật liệu theo tỷ lệ GDP; chỉ số cho tỷ lệ sử dụng vật liệu theo chu kỳ trong nền kinh tế, được đo bằng vật liệu được sử dụng lại theo tỷ lệ của tổng số vật liệu được sử dụng bởi nền kinh tế; một chỉ số đầu ra, đo lường bao nhiêu chất thải cuối cùng được chôn lấp. Các chỉ số này đều đi kèm với mục tiêu liên quan đến nhau. Ngoài ra, Nhật Bản cũng đo lường các chỉ số về nỗ lực xã hội đối với nền KTTH, xem xét đến quy mô của thị trường cho thuê hàng hóa, số lượng bao bì tái sử dụng được bán, số lượng chính quyền địa phương tính phí cho việc thu gom chất thải dư thừa, thậm chí là doanh số bán đĩa dùng một lần như là một cách đo thay thế cho tỷ lệ dân số sử dụng đĩa có thể tái sử dụng.

Khi nói đến việc làm thực sự cho KTTH là thể hiện các hoạt động thiết thực, tính toàn diện và sự hợp tác của cộng đồng xã hội là trung tâm vận hành của hệ thống kinh tế tuần hoàn tại Nhật Bản. Cộng đồng cũng đóng một vai trò quan trọng bằng cách tách rời các vật liệu tái chế, trả phí tái chế trực tiếp và giữ các công ty để hạch

toán khi cần thiết. Các nhà sản xuất thực hiện nghĩa vụ của họ bằng cách sử dụng nhiều vật liệu tái chế hơn và tạo ra các sản phẩm lâu dài hơn, dễ sửa chữa và tái chế.

Hệ thống triển khai KTTH ở Nhật Bản có ba tính năng chính: (1) hệ thống thu hồi thân thiện với người tiêu dùng, hệ thống thu thập các thiết bị cũ để tái chế toàn diện và dễ sử dụng; (2) Người tiêu dùng trả phí trước đối với thiết bị điện tử, các chi phí vận chuyển và phục hồi được thanh toán tại điểm mua, ngoài ra hình phạt cho việc vứt rác bừa bãi cũng được xử lý nghiêm; (3) Cơ sở hạ tầng tái chế là đồng sở hữu, luật pháp yêu cầu liên minh các nhà sản xuất điều hành nhà máy tháo dỡ, đảm bảo họ được hưởng lợi trực tiếp từ việc thu hồi vật liệu và các bộ phận. Kết quả là việc áp dụng các triết lý của KTTH không chỉ giúp các hoạt động kinh tế của Nhật Bản phát triển mà còn mang lại lợi nhuận cao, tạo việc làm cho người dân.

- Singapore nhận thức được sự cần thiết phải cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường bền vững là rất phù hợp với điều kiện tài nguyên, đất đai khan hiếm của Singapore. Từ đó, Singapore triển khai thực hiện kinh tuần hoàn (KTTH) theo nhiều cách, như: triển khai hệ thống trách nhiệm của nhà sản xuất mở rộng (EPR) từ chất thải điện tử vào năm 2021 và mở rộng EPR sang chất thải bao bì, đồng thời tăng cường sự hợp tác và hỗ trợ giữa các ngành công nghiệp với nhau. Chính phủ Singapore kêu gọi tài trợ nghiên cứu theo chủ đề “Sáng kiến tuần hoàn chất thải” nhằm hướng tới việc thiết kế vật liệu nhựa một cách bền vững hơn. Mục tiêu ở đây là nhằm cho phép nhựa có thể được tái sử dụng nhiều hơn, dễ tái chế để làm tăng giá trị của nhựa thải.

4. Bài học cho Việt Nam

Từ các mô hình, kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, để bảo vệ môi trường Việt Nam cần có thay đổi trong cách tiếp cận về kinh tế tuần hoàn như sau:

Thứ nhất: Xây dựng khung pháp lý, chính sách, quy định về KTTH theo hướng tiếp cận từ khu vực kinh tế, trực tiếp các tập đoàn, doanh nghiệp, công ty, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh; tiếp cận theo các nhóm ngành, sản phẩm, nguyên liệu hoặc vật liệu.

Thứ hai: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó quy định cụ thể về các mục tiêu, nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện của các đơn vị sản xuất nguyên liệu, vật liệu; các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm thực hiện kinh tế tuần hoàn; khuyến khích chuyển đổi, ứng dụng KTTH trong các lĩnh vực, như thiết kế sản phẩm, quy trình sản xuất, tiêu dùng sản phẩm, quản lý chất thải, quản lý nguyên liệu thứ cấp, đổi mới đầu tư, các sáng kiến mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ ba: Chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ tác động làm thay đổi nền kinh tế, trong đó là các sản phẩm, dịch vụ, nên lựa chọn thí điểm một số ngành, lĩnh vực đi đầu, như ngành xây dựng, nhựa, công nghiệp, nông nghiệp (tập trung vào thực phẩm) để làm tiền đề mở rộng sau.

Thứ tư: Xây dựng khung giám sát trên tiến trình chuyển đổi sang KTTH phù hợp với điều kiện kỹ thuật, tài chính, nhân lực của Việt Nam; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về KTTH; chủ động hỗ trợ thiết lập hệ thống thông tin KTTH, hệ thống dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công bố kịp thời thông tin về công nghệ mới; quản lý và thực hiện tư vấn thông tin, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Thứ năm: Xây dựng diễn đàn chung, website của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương để kết nối cộng đồng xã hội tham gia, chia sẻ kinh nghiệm thành công trong quá trình chuyển đổi thực hiện kinh tế tuần hoàn để khích lệ, cổ vũ ý thức bảo vệ môi trường, đồng thời biểu dương kịp thời các tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị điển hình trong triển khai thực hiện hiệu quả kinh tế tuần hoàn để truyền cảm hứng, lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; làm rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước được nêu trong các nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Tuyên truyền những kết quả, thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường thời gian qua ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, nhất là kết quả nổi bật, như: hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường tiếp tục được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường được tăng cường, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật một số vụ gây ô nhiễm nghiêm trọng; thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường; nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường không khí, hạn chế ô nhiễm môi trường... Đồng thời, phân tích chỉ rõ những hạn chế, bất cập trong công tác kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, công tác nắm bắt, dự báo và xử lý các vụ việc ô nhiễm môi trường... Phát hiện, biểu dương và nhân rộng mô hình hay, điển hình tiên tiến trong các hoạt động, phong trào quần chúng bảo vệ môi trường gắn với việc tuyên truyền, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

3. Tuyên truyền những tác động, cản trở của sự ô nhiễm, suy thoái môi trường tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước; những khó khăn, thách thức đặt ra trong công tác bảo vệ môi trường hiện nay. Tập trung tuyên truyền, khích lệ đề xuất - khuyến khích giải pháp khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

4. Tăng cường tuyên truyền đối ngoại, chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an

ninh sinh thái, an ninh môi trường..., đồng thời giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

5. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thông tin tích cực, có định hướng; đấu tranh, phản bác lại những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ nội bộ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về *Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

2. Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành về *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*.

3. Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị khóa IX về *Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

4. Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường"*.

5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII, XIII của Đảng.

6. Hướng dẫn số 169 -HD/BTGTW ngày 22/01/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về *Hướng dẫn tuyên truyền bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước*.

7. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

8. Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *"Một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường"*.

9. Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, ngày 5/5/2020 của Chính phủ về *"Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải"*.

10. Nghị định số 54/2021/NĐ-CP, ngày 21/5/2021 của Chính phủ *"Quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường"*.

11. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

12. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

13. Nghị định số 03/VBHN-BTNMT, ngày 28/11/2028 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về *Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường*.

14. Nghị định số 09/VBHN-BTNMT, ngày 25/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về *quản lý chất thải và phế liệu*.

15. Báo cáo hiện trạng Môi trường quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

16. Báo cáo kinh tế tuần hoàn (HSF -14/11/2020) – Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên môi trường.

17. Báo cáo kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn Việt Nam - Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên môi trường.

18. Báo cáo quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu ở Pháp, Nhật, Trung Quốc - Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên môi trường./.